

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LAO CHẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /PA-UBND

Lao Chải, ngày tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LAO CHẢI NĂM 2026

Lao Chải, tháng 7/2026

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG XÃ LAO CHẢI

Tên xã: UBND xã Lao Chải

Địa chỉ: Thôn Tả Ván, xã Lao Chải, Tỉnh Tuyên Quang

Phần I CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Công điện số 43/CĐ-TTg ngày 25/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt triển khai các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực nông nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Giang (*trước đây*) về phê duyệt kết quả rà soát, xây dựng bản đồ ba loại rừng theo kết quả quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Giang (*trước đây*) về việc phê duyệt số liệu hiện trạng rừng tỉnh Hà Giang năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 49/BNNMT-LNKL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố hiện trạng rừng năm 2025; Văn bản số 161/SNNMT-KL ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 5086/UBND-KTN ngày 03 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đặc điểm rừng trên địa bàn

2.1. Hiện trạng rừng:

- Tổng diện tích tự nhiên của xã: 9.886,85 ha.

- Tổng diện tích có rừng: 6.992,78 ha.

+ Rừng tự nhiên: 6.240,45 ha.

+ Rừng trồng: 752,33 ha (*rừng trồng đã thành rừng*).

* Đất rừng phân theo mục đích sử dụng:

- Đất rừng đặc dụng: 2.342,09 ha.
- Đất rừng phòng hộ: 2.489,5 ha.
- Đất rừng sản xuất: 3.413,8 ha.
- Diện tích rừng không thuộc lâm nghiệp (*ngoài 3 loại rừng*): 25,6 ha.
- * Tỷ lệ che phủ rừng của xã Lao Chải năm 2025: 70,73%.

2.2. Tiếp giáp với các khu rừng giáp ranh: Khu vực rừng do UBND xã quản lý tiếp giáp với rừng phòng hộ, rừng sản xuất của UBND các xã: Thành Tín, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Thanh Thủy và tiếp giáp với khu rừng đặc dụng của Ban Quản Lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh.

2.3. Về giao thông bên trong và ngoài khu rừng: Xã Lao Chải có hệ thống giao thông chính là các tuyến đường liên thôn.... mạng lưới các tuyến đường bê tông hóa đến trung tâm các thôn bản. Phần lớn diện tích rừng tại địa phương xa khu dân cư, di chuyển tương đối khó khăn. Đặc biệt diện tích rừng tự nhiên địa hình cao, phức tạp, đường đi nhỏ gây khó khăn cho việc di chuyển của lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

2.3. Nguồn nước chính phục vụ chữa cháy: Chủ yếu là nguồn nước các dòng khe, suối nhỏ nước chảy quanh năm có thể sử dụng để phục vụ công tác chữa cháy. Do các khe nước chảy nhỏ phân bố rải rác trên địa bàn toàn xã, về lưu lượng nước không lớn chủ yếu chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

- Ảnh hưởng điều kiện thời tiết và các nhân tố khí tượng, đây là các tác nhân cho sự phát sinh, phát triển của một đám cháy rừng. Các nhân tố này bao gồm:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ là yếu tố gây ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cháy rừng như làm khô, nổ vật liệu cháy; làm độ ẩm không khí giảm và bề mặt đất nóng lên;
 + Độ ẩm: Bao gồm độ ẩm không khí, độ ẩm vật liệu cháy và độ ẩm bề mặt đất;
 + Gió: Là nhân tố ảnh hưởng rất nhiều đến cháy rừng, gió thúc đẩy nhanh quá trình làm khô vật liệu cháy; làm bùng phát ngọn lửa và đẩy nhanh tốc độ đám cháy; mang theo tàn lửa gây ra các đám cháy khác, làm đám cháy phát triển nhanh và lan rộng.

- Ảnh hưởng các yếu tố tự nhiên bao gồm điều kiện địa hình, kiểu rừng và loại thực bì, và các nguyên nhân khác. Các yếu tố này đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới cháy và nguy cơ cháy rừng, cụ thể:

+ Kiểu rừng và loại hình thực bì: Có liên quan trực tiếp tới nguồn vật liệu cháy, tính chất và khối lượng vật liệu cháy do đặc điểm của kiểu rừng và loại hình thực bì quyết định, từ đó dẫn đến tính bất lửa và quy mô đám cháy.

+ Địa hình: Có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cháy rừng và liên quan trực tiếp đến sự phát triển của đám cháy; có tác dụng ngăn chặn các hệ thống gió, hình thành các khu vực tiểu khí hậu khác nhau như: Tạo ra các khu vực thường xuyên có mưa hoặc các khu vực khô hạn ít mưa.

- Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế - xã hội tới cháy rừng bắt nguồn từ các hoạt động xã hội và các hoạt động sản xuất của con người.

+ Phong tục tập quán của người dân sống cạnh rừng chủ yếu sống phụ thuộc

vào hoa màu trên nương rẫy, vào rừng (*như khai thác gỗ gia dụng, củi đốt, đốt nương...*) nhất là đồng bào ở vùng sâu khó khăn dẫn đến phá rừng, lấn chiếm đất rừng để có đất sản xuất nông nghiệp

+ Người dân tại địa phương chủ yếu là canh tác nông nghiệp tại các nương rẫy cố định gần rừng nên nguyên nhân gây cháy rừng chủ yếu là do nhân dân canh tác, đốt nương, xử lý thực bì để trồng rừng, đốt trắng cỏ cây bụi (để cỏ mọc) chăn thả gia súc thiếu kiểm soát. Bên cạnh đó áp lực gia tăng dân số, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và thâm canh còn hạn chế; cũng là nguyên nhân tiềm ẩn nguy cơ gây cháy rừng, mất rừng.

+ Nhiều diện tích rừng trồng xong không được chăm sóc kịp thời làm giảm nguồn vật liệu cháy nên về mùa khô gặp tàn thuốc lá là bốc cháy.

+ Ngoài ra còn một số nguy cơ khác như: Những hành động như chặt phá rừng, đốt gỗ, lấy củi hay ném tàn thuốc lá đang cháy dở cũng có thể chính là nguyên nhân cháy rừng, sử dụng lửa trong lúc chăn thả gia súc. Và việc sử dụng lửa trong rừng bắt ong, chuột.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

4.1. Tình hình cháy rừng: Được sự quan tâm của cấp trên, sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chuyên môn, sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn xã Lao Chải, do vậy công tác phòng cháy và chữa cháy rừng được thực hiện tốt. Tuy nhiên do thời tiết hanh khô kéo dài từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau và việc sử dụng lửa thiếu kiểm soát của con người gây ra cháy rừng.

4.2. Đặc điểm cháy rừng: Trên địa bàn xã Lao Chải có địa hình chia cắt khá phức tạp, núi cao và các dãy núi trải dài, độ dốc trung bình 20 - 25⁰, rừng trồng chủ yếu trên núi đất, thảm thực bì dày. Khi xảy ra cháy thường xảy ra cháy lan, cháy toàn bộ bề mặt đất và tán cây rừng. Có một số diện tích đất vườn, nương rẫy của người dân giáp ranh với rừng nên việc kiểm soát lửa do các hộ gia đình tự ý đốt dọn gặp nhiều khó khăn, việc đốt dọn vườn, nương rẫy không kiểm soát có nguy cơ cháy lan vào rừng rất cao.

4.3. Khu vực thường xảy ra cháy rừng: các thôn Lùng Chu Phùng, Bản Phùng, Cáo sào, Tả Ván....

4.4. Lực lượng PCCCR:

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã Lao Chải (*Ban chỉ đạo thực hiện CTPTLN BV của xã làm BCĐ PCCCR*). UBND xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm sở tại tổ chức huấn luyện, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ rừng – PCCCR; UBND xã cung cấp thiết bị, công cụ PCCCR cần thiết để sẵn sàng chữa cháy rừng ngay từ khi ngọn lửa mới phát sinh.

Kiện toàn các tổ đội PCCCR các thôn; chỉnh sửa, bổ sung Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn xã. Phương tiện, thiết bị công cụ PCCCR: Hằng năm công tác kiểm tra, rà soát dụng cụ chữa

cháy rừng đã được cấp, phát trang bị cho UBND xã hiện tại còn 30 can đựng nước, 30 dao quắm, 02 vĩ đập lửa.

4.5. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội tác động đến nguy cơ cháy rừng và hoạt động PCCCR:

a. Điều kiện tự nhiên tác động đến nguy cơ cháy rừng và hoạt động PCCCR:

- Vị trí địa lý: Địa giới hành chính của toàn bộ xã Lao Chải như sau: Xã Lao Chải là một xã là biên giới vùng sâu vùng xa. Có đường biên giới tiếp giáp Trung Quốc dài 7,712 km có đường biên giới dài 18.169 km, quản lý 23 mốc giới, Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, xã Lao Chải được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 xã (xã Thanh Đức, xã Xín Chải, xã Lao Chải). Xã Lao Chải là xã biên giới của tỉnh Tuyên Quang.

+ Phía Bắc và phía Tây giáp với nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa

+ Phía Đông giáp với xã Thanh Thủy - tỉnh Tuyên Quang

+ Phía Nam giáp với xã Tân Tiến, xã Thành Tín

- Giao thông đi lại khó khăn, điều kiện kinh tế còn chưa được đầu tư phát triển.

b. Địa hình: Xã Lao Chải có địa hình bị chia cắt mạnh bởi các khe suối và các dãy núi có độ dốc cao. Một số các khu rừng Đặc dụng, rừng phòng hộ trên dãy núi đá cao hiểm trở, Địa bàn rộng, diện tích rừng chủ yếu ở khu vực đồi núi dốc, núi đá cao, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện điểm cháy rất vất vả.

+ Khí hậu: Xã Lao Chải nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng trực tiếp gió mùa Tây Nam vào mùa hạ và gió Đông Bắc về mùa Đông. Khí hậu trong vùng được chia làm 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

+ Mùa mưa: bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm, thời gian này thường hay mưa nhiều, lượng mưa tập trung từ tháng 7 đến tháng 9. Nhiệt độ trung bình mùa mưa từ 22-24⁰C, có những ngày nắng nóng nhất nhiệt độ lên tới 39⁰C nhất là trên các dãy núi cao, độ ẩm không khí trung bình là 80%.

+ Mùa khô: từ tháng 10 năm trước kéo dài đến hết tháng 3 năm sau, thời gian này ít mưa, trời rét có sương muối và gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình từ 6 - 16⁰C, độ ẩm không khí mùa này thấp.

Chế độ gió: Xã Lao Chải chịu ảnh hưởng của hai loại gió chính:

+ Gió mùa Đông Nam: Từ tháng 4 đến giữa tháng 10 hàng năm, thời tiết nóng ẩm có mưa to kéo dài thường hay có bão.

+ Gió mùa Đông Bắc: thời tiết khô hanh kéo dài từ giữa tháng 10 năm trước đến hết tháng 4 năm sau, kèm theo sương muối và mưa phùn.

Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 25⁰C.

Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.300mm.

Nắng: Xã Lao Chải trên các dãy núi cao có thời gian nắng tương đối cao. Trung bình các tháng mùa đông có từ 70-80 giờ nắng/tháng, các tháng về mùa hè trung bình có trên 200 giờ nắng/tháng.

Do đặc điểm khí hậu của xã mùa Đông lạnh, mùa Hè nóng mưa nhiều gây sạt lở, xói mòn rửa trôi đất đá. Mùa khô thiếu nước gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sản xuất nông lâm nghiệp của nhân dân.

+ Thủy văn: Xã Lao Chải phân chia thành 2 mùa rõ rệt mùa mưa và mùa khô, mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10 âm lịch. Có lượng mưa trung bình 150mm có năm lên tới 300mm do ảnh hưởng của khí hậu và thời tiết địa hình có núi cao, độ dốc lớn do đó thường xuyên xảy ra bão lốc gió xoáy, mưa đá, lũ quét, ngập úng ở nhiều nơi gây hậu quả nghiêm trọng. Hàng năm thường xảy ra lũ quét và sạt lở, ngập úng tại các thôn: Nậm Tả, Bản Phùng, Lũng Chu Phùng, Cáo Sào, Nậm Lầu, Tả Ván.

Mùa khô thiếu nước gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sản xuất nông lâm nghiệp của nhân dân.

- Giao thông: Xã Lao Chải có hệ thống giao thông chính và các tuyến đường liên thôn, mạng lưới các tuyến đường bê tông hóa đến trung tâm các thôn bản, khu vực rừng xung yếu có địa hình khá cao, nếu xảy ra cháy rừng, vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai lực lượng tiếp cận điểm cháy và đưa phương tiện cơ giới tham gia chữa cháy.

Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến PCCCR chủ yếu là do thời tiết khí hậu và kiểu rừng, loại thực bì. Thời tiết và các nhân tố khí tượng là một tác nhân cho sự phát sinh và phát triển của một đám cháy rừng trong khi kiểu rừng và loại thực bì có liên quan trực tiếp đến nguồn vật liệu cháy, tính chất và khối lượng của vật liệu cháy do đặc điểm của kiểu rừng và loại thực bì quyết định, từ đó dẫn đến tính dễ bắt lửa và quy mô đám cháy.

c) Điều kiện dân sinh - kinh tế xã hội tác động đến nguy cơ cháy rừng và hoạt động PCCCR:

- Điều kiện kinh tế phát triển nông, lâm nghiệp:

+ Sản xuất nông nghiệp:

- Cây lúa diện tích: 272,5 ha, năng suất đạt 62 tạ/ha sản lượng đạt 1.689,5 tấn.

- Cây ngô diện tích thực hiện 124 ha, năng suất đạt 40 tạ/ha, sản lượng đạt 471,2 tấn.

- Cây rau, đậu các loại: Diện tích 63 ha, năng suất bình quân đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 441 tấn.

- Cây Chè Shan tuyết: Tổng diện tích 380,1ha (*diện tích cho thu hoạch 352 ha*). Sản lượng ước đạt 1.520,4 tấn chè tươi, giá trị sản phẩm thu hoạch ước đạt 24,6 tỷ đồng/năm. Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm chè đã được chứng nhận OCOP.

- Cây Thảo quả: Tổng diện tích 878,3ha; năng suất 5 tạ/ha sản lượng ước đạt 439,15 tấn, giá trị thu hoạch đạt trên 8,7 tỷ đồng;

- Cây sa nhân: Tổng diện tích 52 ha, diện tích cho thu hoạch: 20,2ha; sản phẩm thu được 02 tấn sa nhân tươi; giá trị thu được trên 140 triệu đồng; đến 2030 là 100ha.

- Cây Đan Sâm: Diện tích đang thực hiện 1ha, sản phẩm dự kiến thu được 6 tấn tươi, giá trị thu được 90 triệu đồng/1ha.

- Thực hiện chuyển đổi giống cây trồng được 4,1ha tập chung trồng những cây có giá trị năng xuất cao như: Đan sâm, cây gừng trâu ruột vàng, Cải Thảo và Cà chua.

- Dân tộc, dân số và lao động:

+ Dân tộc: UBND xã được thành lập theo Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, quy mô dân số của xã Thanh Đức, xã Xín Chải và xã Lao Chải cũ. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, phía Đông xã Lao Chải giáp xã Thanh Thủy, phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp xã Thành Tín, xã Hoàng Su Phì, phía Nam giáp xã Tân Tiến. Lao Chải có tổng diện tích tự nhiên là 9.886,85 ha, có đường biên giới dài 18,169 km, dân số là 856 hộ/4.524 nhân khẩu, có 07 dân tộc cùng sinh sống (*Mông, Dao, Tày, Kinh, Nùng, Mường, Hoa*). Trong đó dân tộc Mông chiếm 56,76%; Dân tộc Dao chiếm 31,15%; Dân tộc Tày chiếm 2,63% , tổng số lao động toàn xã có 2.993 lao động, dân cư phân bố không đồng đều, trình độ dân trí tương đối thấp. Khí hậu thời tiết khắc nghiệt: rét đậm, rét hại kéo dài, có năm nhiệt độ xuống dưới -5°C ; về hạ tầng giao thông các thôn có đường bê tông đến trung tâm thôn, trong đó lao động Nông nghiệp chiếm 100 %.

+ Dân cư phân bố rải rác, trình độ dân trí không đồng đều nên việc nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCCR còn chưa cao; vẫn có một số đối tượng chưa từ bỏ hành động dùng lửa đốt ong, săn bắt, bẫy động vật hoang dã gây cháy rừng.

+ Về lao động, việc làm: Lao động của xã được phân bố khá dồi dào nhưng chủ yếu là lao động Nông nghiệp, phần lớn chưa qua đào tạo. Số lao động đã qua đào tạo nhưng chưa có công ăn việc làm vẫn còn dư thừa và phải đi làm cho các công ty cho nên vẫn còn gây sức ép lớn về công ăn việc làm cho thế hệ trẻ trong thu nhập và các vấn đề xã hội.

+ Về giáo dục: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác giáo dục năm học 2025-2026, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và tổ chức khai giảng năm học mới đúng kế hoạch. Duy trì thực hiện tốt chế độ bán trú tại các trường theo kế hoạch. Các chế độ chính sách của Nhà nước đối với học sinh được hưởng đảm bảo chi trả đúng đối tượng theo quy định.

+ Y tế: Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường; tiêm chủng cho trẻ, phân công trực trạm, đảm bảo 24/24 giờ. Thường xuyên tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân. Phối hợp khám chữa bệnh với BVĐK Phương Bắc, bệnh viện Yên Sơn, bệnh viện Mắt Hà Giang, bệnh viện Vị Xuyên, Trung tâm Y tế khu vực Vị Xuyên cấp phát thuốc miễn phí cho người dân được 1.296 lượt người.

An toàn thực phẩm: Các cơ sở y tế thường xuyên phối hợp với các tổ kiểm tra liên ngành của xã thực hiện kiểm tra, giám tại các quán ăn, cửa hàng tạp hoá, bếp ăn tập thể trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để ngộ độc xảy ra trên địa bàn xã. Thực hiện công tác truyền thông qua loa phát thanh của Phòng khám ĐKKV, Trạm y tế và loa phát thanh của xã được hơn 100 lượt. Duy trì bộ tiêu chí Quốc gia về y tế tại Phòng khám Đa khoa và 3 Trạm Y tế luôn đạt từ 80/100 điểm.

+ Văn hoá - Thông tin: Tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Tuyên Quang thực hiện chương trình ca nhạc dân tộc "Hương sắc quê hương" tại thôn Tả Ván và tập huấn bồi dưỡng nâng cao kỹ năng viết tin bài đăng, hình ảnh trên trang thông tin điện tử của xã. Đăng tải Văn bản điều hành lên Trang thông tin điện tử xã, thường xuyên cập nhật các văn bản điều hành; các tin, bài trên Trang thông tin điện tử của xã. Tiếp nhận 29 hồ sơ và 42 đồng tác giả đề nghị công nhận sáng kiến năm 2026 .

+ Quốc phòng an ninh:

An ninh: Tình hình an ninh biên giới thuộc địa bàn xã cơ bản ổn định, đường biên mốc giới được giữ nguyên trạng. Cấp ủy, chính quyền xã đoàn kết, thống nhất; không xảy ra hiện tượng chia rẽ, mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân dân trên địa bàn chấp hành tốt các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng, nhất là Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện phòng cháy, chữa cháy; duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Quốc phòng: Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2026. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực chiến, trực phòng không, trực phòng chống thiên tai 24/24. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể nắm chắc tình hình ANCT, TTATXH trên địa bàn. Chỉ đạo phối hợp thực hiện tốt Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Chỉ đạo phối hợp với trạm kiểm soát Biên phòng thường xuyên tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới.

Đối ngoại: Tổ chức thành công Hội đàm tại thực địa tại Mốc 238 về công tác quản lý biên giới với phía Trung Quốc. Gửi hàm thư chúc Tết năm 2026 và cử cán bộ tham gia đoàn công tác của tỉnh đi dự Tết ngoại vụ tại Malipho, Châu Văn Sơn, Trung Quốc. Chỉ đạo tiếp tục tuyên truyền cho nhân dân về 03 văn kiện pháp lý về biên giới, đất liền Việt Nam – Trung Quốc, tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ đường biên, mốc giới...

d) Các yếu tố khác tác động đến cháy rừng và hoạt động PCCCR .

Diễn biến thời tiết những năm gần đây tương đối phức tạp, khó dự báo trước nắng nóng khô hanh kéo dài, lượng mưa ít, độ ẩm không khí thấp là điều kiện thuận lợi phát sinh cháy rừng. Trình độ nhận thức đối với công tác PCCCR của đa số đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng và ven rừng còn nhiều hạn chế, tập tục canh tác nông nghiệp chủ yếu là phát nương làm rẫy, dùng lửa bắt cắn trong sinh hoạt và chăn nuôi gia súc gia cầm.

4.6. Các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức phòng cháy, chữa cháy rừng đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã; tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng sát với tình hình thực tế của địa phương. Hằng năm, được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Hằng năm, kiện toàn BCD phòng cháy chữa cháy rừng, các tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng các thôn lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt.

Tổ chức lực lượng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm thường xuyên tuần tra, kiểm tra các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao trong mùa khô hanh và những ngày nắng hạn, nắng nóng kéo dài; canh phòng lửa rừng, kiểm soát người và phương tiện ra vào rừng tại cửa rừng, các khu rừng trọng điểm; phân công lực lượng trực 24/24 giờ tại trụ sở UBND xã để tiếp nhận thông tin về cháy rừng trên địa bàn; thông báo cảnh báo cháy rừng của Hạt Kiểm lâm đến toàn thể nhân dân trên hệ thống loa truyền thanh của xã khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III trở lên.

Bảo quản và sử dụng trang, thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng của Hạt Kiểm lâm cấp phát theo quy định. Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy khi có kế hoạch, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu chữa cháy rừng kịp thời theo phương châm “4 tại chỗ”.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

1.1. Ban chỉ đạo cấp xã

a. Thành lập Ban Chỉ đạo: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn xã Lao Chải gồm các thành phần Ban chỉ đạo.

- Trưởng ban: Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế
- Phó Trưởng ban: Trưởng Phòng Kinh tế xã.
- Các thành viên:
 - + Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
 - + Tổ trưởng Tổ Kiểm lâm địa bàn xã;
 - + Trưởng Công an xã;
 - + Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã;
 - + Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã;
 - + Phó Trưởng phòng Kinh tế xã;
 - + Kế toán phòng Kinh tế xã;
 - + Giám đốc Trạm Y tế xã;
 - + 6/6 Trưởng thôn trên địa bàn xã.
- Mời tham gia thành viên: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ, các đồng chí Phó

chủ tịch Ủy ban MTTQ phụ trách các đoàn thể xã.

b. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

- **Trưởng ban chỉ đạo:** Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo của tỉnh, Ban Thường vụ Đảng uỷ và UBND xã về toàn bộ hoạt động của Ban chỉ đạo. Chỉ đạo chung việc thực hiện Quy chế và các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo đã được phê duyệt. Tổ chức cuộc họp định kỳ, đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh. Phê duyệt các kế hoạch, báo cáo và các văn bản quan trọng của Ban Chỉ đạo.

- **Phó trưởng Ban chỉ đạo:** Tham mưu, giúp Trưởng Ban chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo theo thẩm quyền; thay mặt Trưởng ban điều hành các hoạt động và xử lý các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt hoặc ủy quyền. Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các phòng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Ký một số văn bản, báo cáo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về Lâm nghiệp. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban chỉ đạo.

- Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo (phòng Kinh tế xã)

Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình. Tham mưu thực hiện tốt vai trò quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn xã; tham mưu kế hoạch thực hiện các nội dung, chương trình liên quan đến quy hoạch lâm nghiệp; phối hợp thẩm định các dự án về lâm nghiệp phạm vi cấp xã. Xây dựng phương án, kế hoạch và các giải pháp cụ thể về QLBR, PCCCR theo năm, theo giai đoạn.

Tham mưu, đề xuất điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý và phù hợp với các quy hoạch có liên quan; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, kiểm kê, đánh giá trữ lượng, chất lượng rừng khi có kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án PCCCR; đề xuất phương án tổ chức tập huấn nghiệp vụ, diễn tập chữa cháy cho lực lượng của xã, thôn và các chủ rừng; đề xuất các giải pháp xử lý tình huống kỹ thuật trong chữa cháy rừng.

Tham mưu chỉ đạo, điều hành việc phối hợp giữa các lực lượng liên ngành ở địa phương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường công tác kiểm tra liên ngành đối với những khu vực trọng điểm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, các khu vực có nguy cơ cháy rừng cao; đôn đốc các địa phương, chủ rừng, các tổ chức có liên quan thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Triển khai các nhiệm vụ về phát

triển rừng, trồng rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; quản lý rừng bền vững, hướng tới cấp chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng trên địa bàn xã.

Tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng, dịch vụ môi trường rừng. Thường xuyên lồng ghép các chương trình kế hoạch của ngành để tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR. Tham mưu tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất lâm nghiệp; Nghiên cứu, đề xuất phương án phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của địa phương; Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất lâm nghiệp để nhân rộng.

Đề xuất việc huy động, phân bổ các nguồn vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo định kỳ và đột xuất. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

c. Các thành viên Ban chỉ đạo

- Chánh văn phòng HĐND - UBND xã

Tham mưu, giúp Trưởng Ban chỉ đạo theo dõi, tổng hợp, tiếp nhận và xử lý văn bản về thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, hậu cần phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp của Ban chỉ đạo và thông báo ý kiến kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo sau mỗi cuộc họp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Trưởng Công an xã

Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo phạm vi quản lý của ngành. Chỉ đạo lực lượng Công an xã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, truy quét, xóa bỏ các tụ điểm, điểm nóng về phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép. Phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án trong lĩnh vực bảo vệ rừng và phát triển rừng, vi phạm về sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ, đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu cháy rừng khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã.

Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo phạm vi quản lý của ngành. Chỉ đạo lực lượng quân sự, dân quân tự vệ trên địa bàn xã phối hợp với lực lượng Công an, Kiểm lâm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp; công tác tuần tra, kiểm tra rừng nhằm chống các hành vi chặt phá rừng làm nương, khai thác lâm sản trái pháp luật. Ngăn chặn các hành vi vi phạm các quy định bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các lực lượng có liên quan tổ chức diễn tập ứng phó cháy rừng - tìm kiếm cứu nạn hàng năm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

Phối hợp với lực lượng Công an, Kiểm lâm và chủ rừng sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ do mình quản lý để tham gia chữa cháy rừng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội

Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, sử dụng đất lâm nghiệp đúng mục đích, đúng quy hoạch. Phối hợp với phòng Kinh tế và các ngành có liên quan trong việc tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, động viên, khuyến khích đồng bào tham gia bảo vệ, phát triển rừng.

Tăng cường tuyên truyền về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên hệ thống phát thanh đảm bảo tính thường xuyên liên tục để mọi tầng lớp nhân dân biết và thực hiện. Thường xuyên cập nhật thông tin và đưa tin về những gương điển hình, gương người tốt, việc tốt; phản ánh kịp thời những tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Kịp thời đưa tin, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, mất rừng và suy thoái rừng trên các hệ thống thông tin.

Tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ vào theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, mất rừng và suy thoái rừng. Chuẩn bị đầy đủ về nguồn thuốc, vật tư y tế, nhân lực, để phục vụ tốt, đáp ứng kịp thời cho công tác ứng cứu, chữa cháy rừng (*khi có cháy rừng xảy ra*). Phối hợp với phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan tham mưu khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tổ chức có thành tích nổi bật trong công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Phó Trưởng phòng Kinh tế

Giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này. Tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về Lâm nghiệp, các Chỉ thị, Quyết định, văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng lực lượng bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tham mưu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố nhất quán với quy hoạch đất lâm nghiệp và 3 loại rừng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thanh tra, kiểm tra, đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng đất (*đặc biệt là đất lâm nghiệp*); Tham mưu giải quyết các vấn đề về tranh chấp, lấn chiếm đất, xử lý các vi phạm pháp luật về sử dụng đất theo quy định.

Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Tham mưu, đề xuất, cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện CTPTLNBV. Huy động và lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương, nguồn vốn của địa phương theo hướng giảm dần tỷ trọng đầu tư từ nhà nước, tăng cường

nguồn vốn xã hội hóa lâm nghiệp như: Dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ các-bon, vốn doanh nghiệp, tái đầu tư trồng rừng sau khai thác và kêu gọi các nguồn vốn hợp pháp khác; Tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc tài chính trong lĩnh vực lâm nghiệp nhằm thực hiện tốt kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Tham mưu chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững xã Lao Chải giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035; tổng hợp báo cáo theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

- Giám đốc Trạm y tế xã

Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ về nguồn thuốc, vật tư y tế, nhân lực, để phục vụ tốt, đáp ứng kịp thời cho công tác ứng cứu, chữa cháy rừng (*khi có cháy rừng xảy ra*). Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Tổ Kiểm lâm địa bàn xã

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR); kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng lập và thực hiện phương án bảo vệ rừng, PCCCR.

Phối hợp với các lực lượng Công an xã, BCH Quân sự xã tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, xử lý nghiêm theo luật định.

Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu giúp Ban chỉ đạo triển khai nhiệm vụ của Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững xã Lao Chải giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2035; theo dõi, tổng hợp công tác bảo vệ rừng, PCCCR, xác định vùng trọng điểm và vùng có nguy cơ cháy cao để chủ động ứng phó. Tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ rừng và PCCCR; tham gia kiểm tra công tác bảo vệ rừng và PCCCR tại các thôn.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Trưởng thôn các thôn

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến, triển khai có hiệu quả Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Công an xã, Quân sự xã tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

Huy động và tổ chức phối hợp các lực lượng trên địa bàn quản lý để ngăn chặn mọi hành vi gây thiệt hại đến tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp. Báo cáo cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm luật Lâm nghiệp trên địa bàn quản lý.

Tăng cường hoạt động của tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR tại thôn; triển khai tốt phương án PCCCR đảm bảo hiệu quả, sát với thực tế của từng thôn; đưa nội dung công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR vào các cuộc sinh

hoạt chi bộ, họp thôn để đánh giá kết quả đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ cũng như giải quyết các hạn chế tồn tại còn mắc phải.

Tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển kinh tế lâm nghiệp tuần hoàn; thúc đẩy các mô hình trồng rừng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn, trồng dược liệu dưới tán rừng; khuyến khích trồng rừng tập trung.

Tổ chức phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, trang bị chữa cháy rừng tại chỗ trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

- **Chế độ làm việc:** Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động của cá nhân trong hoạt động, các thành viên Ban chỉ đạo thảo luận tập thể, đóng góp ý kiến và quyết định theo đa số. Trưởng Ban chỉ đạo quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- **Chế độ họp:** Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ 6 tháng một lần và các phiên họp đột xuất khi cần thiết để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các phiên họp khi Trưởng Ban vắng mặt. Trường hợp đột xuất không tổ chức được cuộc họp Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm gửi tài liệu tới các thành viên Ban chỉ đạo để lấy ý kiến, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

Các thành viên tham dự đầy đủ và chuẩn bị nội dung báo cáo theo nhiệm vụ được phân công. Trường hợp thành viên vắng mặt, phải được sự nhất trí của Trưởng Ban chỉ đạo và chịu trách nhiệm đối với những nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

- **Chế độ thông tin báo cáo**

Các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo dưới hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo thông qua các phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo. Văn phòng Ban Chỉ đạo thường trực thông tin, báo cáo và tổng hợp báo cáo theo quy định.

1.2. Ban phòng thủ dân sự

Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Lao Chải được kiện toàn theo Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Lao Chải. Ban Chỉ huy là lực lượng nòng cốt tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đồng thời chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật và Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã được UBND xã ban hành.

1.3. Tổ quân chúng bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

Thành lập tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2026 tổng số 6/6 thôn, đồng chí Trưởng thôn làm tổ trưởng, các thành viên là ban quản lý thôn, công an viên và dân quân tự vệ.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn xã Lao Chải.

Thời gian hay xảy ra cháy rừng được xác định từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 4 năm sau, trong đó các tháng cao điểm là tháng 1, tháng 2 và tháng 3 và tháng 4 khô hạn kéo dài và kèm theo gió tây nam, thời điểm từ 11 giờ trưa đến 16 giờ chiều hàng ngày vào mùa khô hanh có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn và tốc độ cháy lan tràn nhanh trên các loại rừng.

Từ tháng 2 đến tháng 5 thời tiết rất hanh khô đây là mùa trồng rừng, bà con nhân dân đốt nương rẫy nên trong thời gian này nguy cơ cháy rừng ở mức cực kỳ nguy hiểm chỉ được phép xử lý thực bì, đốt nương khi cấp cháy rừng từ cấp I đến cấp III, từ cấp IV đến cấp V tuyệt đối không xử dụng lửa gần rừng, trong rừng.

2.2. Phân vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao.

Trên địa bàn xã Lao Chải có 6/6 thôn có rừng, diện tích rừng phần lớn là rừng tự nhiên và rừng trồng nên thảm thực vật dưới tán rừng rất dày (nguồn vật liệu cháy) chủ yếu là các loài cây bụi, guột, chít, lau, sậy. Rất dễ bắt lửa và cháy lan trên diện rộng. Qua khảo sát các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng và được chia thành 02 khu vực sau:

Khu vực 1: Thôn Bản Phụng, thôn Cáo Sào.

Khu vực 2: Thôn Tả Ván, thôn Nậm Tà.

2.3. Công tác tuyên truyền - chủ động PCCCR

Tổ chức thực hiện tuyên truyền việc phòng cháy rừng tới các thôn ven rừng và tới mọi người dân trong vùng, làm cho mọi người nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc phòng chống cháy rừng để có ý thức phòng cháy và chữa cháy nhất là việc tuân thủ nghiêm ngặt những quy định quản lý bảo vệ và phòng chữa cháy rừng.

Tổ chức các cuộc họp để bàn biện pháp thực hiện phương án PCCCR trong khu vực tới UBND xã, thôn bản ở ven rừng, đồng thời phổ biến các văn bản quy định về PCCCR trên địa bàn và có tổng kết rút kinh nghiệm sau các lần hội nghị. Phối hợp với các trường học ở các cấp trong địa bàn, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về PCCCR nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các em học sinh trong việc quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

Xác định được các trọng điểm cháy: Khoanh vẽ lên bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng của xã cụ thể từng lô, diện tích, hiện trạng, thảm thực vật.

Tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo đạt trên 90% số hộ được ký trên địa bàn.

Tuyên truyền qua mạng xã hội zalo, facebook. Phát các bản tin dự báo cháy rừng qua hệ thống Loa phát thanh của xã, thôn.

2.4. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng

Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 Hội nghị tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho BCD, các tổ, đội PCCCR các thôn trên địa bàn xã; tổ chức diễn tập công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã theo kế hoạch giao đảm bảo thực hiện

tốt phương án chữa cháy rừng khi xảy ra cháy rừng, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại khi cháy rừng xảy ra.

2.5. Kiểm soát hoạt động canh tác nương rẫy và thực hiện các biện pháp lâm sinh

Hoạt động canh tác nương rẫy: Lập kế hoạch kiểm soát khu vực sản xuất nương rẫy đang hoạt động, hướng dẫn người dân xử lý thực bì đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn không để cháy lan vào rừng.

Thực hiện các biện pháp lâm sinh:

+ Tăng cường trồng rừng hỗn giao và trồng rừng tập trung, dựa vào đặc tính sinh thái của các loài cây trong cơ cấu trồng để bố trí các lô trồng rừng với nhiều loài cây, chú trọng đến loài cây bản địa nhằm tạo ra những khu rừng có nhiều tác dụng mà vẫn có khả năng hạn chế được cháy rừng.

+ Phòng cháy thông qua công tác vệ sinh rừng: Trong các lô rừng non mới trồng từ 1 - 3 năm, quá trình chăm sóc đặc biệt chú trọng đến khâu phát dọn thực bì và xới rộng xung quanh gốc để giảm bớt vật liệu cháy cũng như hạn chế được tác hại của lửa rừng.

+ Áp dụng biện pháp đốt trước có điều khiển: Sau khi tiến hành điều tra khối lượng vật liệu cháy trong rừng, cơ quan thường trực PCCCR giao cho bộ phận Kỹ thuật thiết kế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đốt trước nhằm tránh khả năng cháy tự nhiên sẽ lan rộng và không kiểm soát được gây thiệt hại lớn về tài nguyên rừng.

+ Lập sơ đồ các tuyến khi có xảy ra, với những phương án là gần nhất, nhanh nhất, an toàn để đến được đám cháy kịp thời.

+ Tích cực vệ sinh các đường băng cản lửa, kể cả băng trắng và băng xanh, nhằm phát huy tối đa tác dụng của các đường băng cản lửa.

+ Chặt bỏ, vệ sinh những cây gãy đổ, cành khô, lá rụng trong rừng. Tích cực trồng xen hay tác động để những cây rừng tự nhiên có khả năng chịu lửa cao, và ngăn lửa phát triển nhanh, nhằm hạn chế sự lan tràn của đám cháy khi cháy rừng xảy ra.

2.6. Tuần tra canh gác phát hiện lửa rừng

- Các tháng cao điểm dễ cháy, hàng ngày các chủ rừng, lực lượng bảo vệ rừng phải thường xuyên tuần tra canh gác nhằm phát hiện sớm các đám cháy rừng, kiểm soát các hoạt động của con người, nhắc nhở người vào rừng không sử dụng lửa bừa bãi.

- Tuần tra canh gác tốt sẽ chủ động dập tắt lửa lúc mới phát hiện hoặc thông tin kịp thời để huy động lực lượng chữa cháy, chú trọng những vùng trọng điểm dễ cháy.

- Duy trì mạng lưới thông tin thông báo cháy rừng đảm bảo phát hiện và báo cháy nhanh nhất.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo xã phân công trực thường xuyên trong các tháng dễ cháy để tiếp nhận thông tin, báo cáo, xử lý tình huống kịp thời. Khi có thông tin cảnh báo cháy rừng của cơ quan Hạt Kiểm lâm ở cấp III, IV, cấp V thông báo đến các thôn trên địa bàn tuyệt đối không sử dụng lửa gần rừng, ven rừng để canh tác.

2.7. Các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp

Làm giảm vật liệu cháy bằng biện pháp lâm sinh: Tổ chức trồng rừng hỗn giao, chọn loài cây bản địa, loài cây ít rụng lá vào mùa khô sẽ làm giảm vật liệu cháy, giảm nguy cơ cháy rừng.

Làm giảm vật liệu cháy bằng thủ công: Phát dọn vật liệu cháy bằng thủ công, đối với các khu rừng trồng thuần loài như Sa Mộc, Thông... vào mùa khô lá rụng tạo thảm thực bì vật liệu cháy dồi dào, tổ chức vệ sinh rừng sau khai thác.

2.8. Thực hiện theo dõi phát hiện điểm cháy rừng, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm khu vực XIII trong việc theo dõi, phát hiện điểm cháy sớm trên hình ảnh vệ tinh; tổ chức lực lượng kiểm tra, xác minh các điểm báo cháy sớm, phát hiện và tổ chức biện pháp chỉ đạo chữa cháy kịp thời; các điểm cháy rừng phải được lập sổ theo dõi và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Công tác kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng được tổ chức theo chế độ định kỳ và đột xuất. Kiểm tra định kỳ 01 lần/tháng vào mùa khô hanh; kiểm tra đột xuất khi phát hiện vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng. Nội dung kiểm tra theo quy định tại Điều 50, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

3. Các biện pháp chữa cháy rừng.

3.1. Về phương châm chữa cháy rừng

Chữa cháy rừng phải được cụ thể hóa theo phương châm "bốn tại chỗ" đó là: **“(1) Chỉ huy tại chỗ; (2) Lực lượng tại chỗ; (3) Phương tiện tại chỗ và (4) Hậu cần tại chỗ”**.

Về chỉ huy tại chỗ. Chỉ huy chữa cháy rừng là quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, kết hợp với quan sát diễn biến của đám cháy để quyết định truyền đạt mệnh lệnh, hướng lực lượng chữa cháy tập trung cao độ và thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật, tổ chức để đạt được hiệu quả chữa cháy, sớm dập tắt hoàn toàn đám cháy, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện chữa cháy.

Các bước tiến hành chỉ huy chữa cháy rừng

Bước 1: Tiếp nhận thông tin về đám cháy.

Bước 2: Xử lý thông tin, bổ sung các thông tin cần thiết tại nơi chỉ huy.

Bước 3: Khảo sát vùng bị cháy.

Bước 4: Đánh giá sơ bộ tình hình.

Bước 5: Quyết định biện pháp cụ thể chữa cháy.

Bước 6: Ra lệnh cho các đội chữa cháy.

Bước 7: Chẩn bị lực lượng dự phòng.

Về lực lượng và phương tiện tại chỗ: (1) Lực lượng tại chỗ gồm: Con người (Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Ban Chỉ đạo xã, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng xã, dân quân địa phương và các lực lượng huy động khác) cùng với dụng cụ thủ công như dao phát, vĩ dập lửa, cuốc xẻng, can đựng

nước, ...thường áp dụng cho chữa cháy mặt đất, cháy ngầm với cường độ thấp, trung bình hoặc cao khi diện tích cháy dưới 1 ha. (2) Phương tiện cơ giới gồm: Con người cùng với thiết bị máy cưa xăng.

Về hậu cần tại chỗ: Phải chuẩn bị sẵn một số dụng cụ thủ công và bảo hộ lao động cần thiết (*áo quần, giấy, mũ, bình nước cá nhân,...*) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động thêm tại địa phương, đảm bảo cung cấp nước uống (5-6 lít/người/ngày) và thực phẩm (dự trữ ít nhất 2-3 ngày) cho lực lượng chữa cháy, cần có đèn pin để phòng trường hợp phải chữa cháy rừng cả ban đêm và thuốc men như thuốc bông, bông băng cấp cứu, hồi sức.

3.2. Về kỹ thuật chữa cháy rừng

Kỹ thuật chữa cháy trực tiếp: Đối với những đám cháy nhỏ, chưa lan rộng, cường độ cháy thấp, thời tiết thuận lợi và có đủ lực lượng, phương tiện thì ta tấn công ngay vào lưỡi lửa (dập lửa từ phía trước)

Kỹ thuật chữa cháy gián tiếp: Đối với những đám cháy lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh, cường độ cháy trung bình trở lên, phải áp dụng kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như sau: Phát đường băng khống chế lửa; Đào rãnh ngăn cháy ngầm (đối với cháy ngầm); Biện pháp đốt chặn.

3.3 Kỹ thuật an toàn trong khi chữa cháy

- nắm chắc đặc điểm vùng rừng dễ cháy:

+ Cán bộ Kiểm lâm địa bàn cùng cán bộ chuyên trách lâm nghiệp xã phải nắm vững được địa hình, địa bàn mình quản lý, tình hình rừng, tình hình dân sinh kinh tế, lực lượng ở địa phương.

+ Khi cháy rừng phải nắm chắc tọa độ đám cháy, quy mô, cường độ đám cháy, tốc độ gió, hướng gió, để huy động bố trí lực lượng, phương tiện tới điểm cháy gần và nhanh nhất.

+ Không để người bệnh tật, yếu sức khỏe đi chữa cháy.

+ Chuẩn bị phương tiện chữa cháy:

Trước mùa cháy phải chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đầy đủ, đảm bảo sử dụng tốt. Các công cụ thủ công phải được mài dũa cho chắc chắn để khi chữa cháy được đảm bảo an toàn.

4. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng

Trang bị dụng cụ PCCCR để tại UBND xã là 30 can đựng nước, 30 dao quắm, 02 vi dập lửa. Tại các thôn dụng cụ PCCCR chủ yếu là dao phát do nhân dân trong thôn tự trang bị.

5. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn căn cứ Thông báo cảnh báo cháy rừng từ Hạt Kiểm lâm khu vực XIII, chủ động tham mưu cho BCD thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và UBND xã triển các biện pháp PCCCR thích hợp. UBND xã chỉ đạo các lực lượng được giao nhiệm vụ PCCCR thường xuyên phân

ca, tuần tra canh gác lửa rừng, nắm bắt kịp thời tình hình và diễn biến rừng để báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCCCR tỉnh. Khi có thông tin, thông báo trong thời kỳ cấp cảnh báo cháy rừng ở cấp IV, cấp V báo cáo tình hình cháy rừng hàng ngày về Hạt Kiểm lâm theo quy định.

6. Kinh phí để thực hiện

- Kinh phí Nhà nước cấp theo quy định cho công tác PCCCR.
- Kinh phí thu từ các nguồn hợp pháp khác vào quỹ bảo vệ rừng của xã.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng (*thôn, bản tự tổ chức chữa cháy*)

Trong trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy nhỏ, không phức tạp Tổ trưởng tổ quân chúng bảo vệ rừng, chủ rừng tự huy động lực lượng và phương tiện, hậu cần và chỉ huy chữa cháy rừng tại chỗ đồng thời báo cáo ngay về Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã để kịp thời chỉ đạo và ứng cứu.

Lúc 13h 00 phút, tại khu vực bìa rừng sản xuất thuộc hộ gia đình quản lý tại thôn Lùng Chu phùng - xã Lao Chải do ông Nguyễn Văn A đang phát đốt dọn nương rẫy.

Trong quá trình đốt do bất cẩn đám cháy đã lan rộng, cháy lan vào khu vực rừng liền kề. Hộ gia đình nhanh chóng báo cáo trưởng thôn.

Sau khi nhận được tin báo, xảy ra cháy rừng, Đồng chí trưởng thôn Lùng Chu Phùng đã nhanh chóng thông báo lên loa phát thanh của thôn cho nhân dân biết.



Khi nghe thông báo cháy rừng tại khu vực sườn Tây Nam khu đồi có vườn rừng của ông Nguyễn Văn A, Tổ quân chúng BVR-PCCCR và nhân dân trong thôn cơ động ra khu vực cháy. Lực lượng gồm: Tổ quân chúng BVR-PCCCR của thôn: 10 người; dân quân 10 người; nhân dân trong thôn 10 người) mang theo các dụng cụ để dập lửa như: Dao phát, cành cây tươi, cuốc, cào sắt. Chia thành 3 Tổ.

Tổ bên trái: Do đồng chí trưởng thôn chỉ huy lực lượng gồm Tổ quân chúng

BVR-PCCCR của thôn và nhân dân trong thôn số lượng 8 người vào dập lửa tại khu vực bên trái đám cháy. Bằng phương pháp chữa cháy trực tiếp, dùng cành cây tươi, dụng cụ mang theo để dập đám cháy.

Tổ bên phải: Do đồng chí công an viên chỉ huy lực lượng gồm Tổ quần chúng BVR-PCCCR của thôn và nhân dân trong thôn số lượng 10 người vào dập lửa tại khu vực bên phải đám cháy. Bằng phương pháp chữa cháy trực tiếp, dùng cành cây tươi, dụng cụ mang theo để dập đám cháy.

Tổ phía trước: Do đồng chí thôn đội trưởng chỉ huy lực lượng gồm dân quân và nhân dân trong thôn: 12 người dùng dụng cụ dao phát, cào, cành cây tươi ở phía trước đám cháy (trước hướng gió) vừa tiến hành phát đường băng cản lửa không cho cháy lan sang các khu rừng liền kề, vừa trực tiếp dập lửa.

* Về công cụ: Mỗi người một dụng cụ chữa cháy rừng thô sơ như: Dao phát, Cuốc, Xẻng, Vỉ dập lửa, Câu liềm, cành cây tươi; trưởng thôn giao nhiệm vụ cho các lực lượng khẩn trương dập tắt đám cháy, cụ thể: Câu liềm tại nhà văn hóa thôn: 6 cái.

+ Vỉ dập lửa tại nhà văn hóa thôn: 6 cái

+ Dao phát, đèn pin được trang cấp cho thôn: 6 cái.

+ Ngoài ra huy động trong nhân dân, đảm bảo mỗi người đi chữa cháy đều có dụng cụ thô sơ, áo bảo hộ đảm bảo an toàn khi tham gia chữa cháy.

Sau khi đám cháy được dập tắt, trưởng thôn:

Kiểm tra lại lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

Kiểm tra toàn bộ hiện trường, kiểm tra tàn lửa trong đám cháy tắt hẳn thì tập trung lực lượng ra về

1.2. Tổng hợp báo cáo vụ cháy lên BCD cấp xã và cơ quan Kiểm lâm

Trưởng thôn lập biên bản kiểm tra cháy rừng, đánh giá thiệt hại. Tổng hợp báo cáo. Nội dung báo cáo gồm: + Vị trí, thời điểm xảy ra cháy rừng

+ Nguyên nhân gây cháy rừng

+ Xác định chủ rừng

+ Đối tượng gây cháy

+ Diện tích cháy

+ Số lượng người huy động tham gia chữa cháy; thiệt hại về người, tài sản (nếu có)

+ Đánh giá mức độ thiệt hại.

+ Đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả sau cháy rừng (trồng lại rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên phục hồi rừng, ...).

2. Phương án xử lý tình huống cháy rừng phức tạp nhất

2.1 Giả định tình huống cháy rừng phức tạp nhất.

*** Tình huống 1:**

Lúc 14h13 phút, tại khu vực thôn Lùng Chu Phùng, ông Nguyễn Văn A đang phát đốt dọn nương rẫy. Trong quá trình đốt do bất cẩn đám cháy đã lan rộng, cháy lan vào khu vực rừng liền kề. Hộ gia đình nhanh chóng báo cáo trưởng thôn.

Sau khi nhận được tin báo, xảy ra cháy rừng, Đồng chí trưởng thôn Lùng Chu Phùng đã nhanh chóng thông báo lên loa phát thanh của thôn cho nhân dân biết. Khi nghe thông báo cháy rừng tại khu vực sườn Nam khu đồi có vườn rừng của ông

Nguyễn Văn A, Tổ quần chúng BVR-PCCCR và nhân dân trong thôn đang cơ động ra khu vực cháy. Lực lượng chữa cháy gồm: Tổ quần chúng BVR PCCCR của thôn: 06 người; dân quân 10 người; nhân dân trong thôn 10 người mang theo các dụng cụ để dập lửa như: Dao phát, cành cây tươi, cuốc, cào sắt. Chia thành 3 Tổ.

Tổ bên trái: Do đồng chí Trưởng thôn chỉ huy lực lượng gồm Tổ QCBVRPCCCR của thôn và nhân dân trong thôn số lượng 06 người vào dập lửa tại khu vực bên trái đám cháy. Bằng phương pháp chữa cháy trực tiếp, dùng cành cây tươi, dụng cụ mang theo để dập đám cháy.

Tổ bên phải: Do đồng chí công an viên chỉ huy lực lượng gồm Tổ QCBVR - PCCCR của thôn và nhân dân trong thôn số lượng 06 người vào dập lửa tại khu vực bên phải đám cháy. Bằng phương pháp chữa cháy trực tiếp, dùng cành cây tươi, dụng cụ mang theo để dập đám cháy.

Tổ phía trước: Do đồng chí thôn đội trưởng chỉ huy lực lượng gồm dân quân và nhân dân trong thôn: 14 người dùng dụng cụ dao phát, cành cây tươi ở phía trước đám cháy (trước hướng gió) vừa tiến hành phát đường băng cản lửa không cho cháy lan sang các khu rừng liền kề, vừa trực tiếp dập lửa.

*** Tình huống 2:**

Mặc dù có rất nhiều cố gắng song lực lượng mỏng, dụng cụ chữa cháy thô sơ, nên hiệu quả thấp, kèm theo gió nóng đổi chiều, tạo cho lửa cháy càng to hơn, nguy cơ sẽ cháy lan sang khu rừng trồng liền kề gây hậu quả nghiêm trọng. Trước tình hình trên, Đ/c Trưởng thôn Lùng Chu Phùng đã thông báo cho BCD phát triển lâm nghiệp bền vững xã về tình hình cháy tại thôn mình.

Lúc 15 giờ 00 phút đồng chí Trưởng BCD PTLNBV xã nhận được báo cáo của Trưởng thôn Lùng Chu Phùng về tình hình cháy rừng là rất nghiêm trọng, đề nghị BCD Bảo vệ phát triển rừng xã huy động khẩn cấp lực lượng của xã tăng cường chi viện cho Thôn Lùng Chu Phùng để dập tắt cháy rừng tại khu đồi có vườn rừng của ông Nguyễn Văn A, thôn Lùng Chu Phùng. Ngay khi nhận được tin báo cháy rừng của trưởng thôn Lùng Chu Phùng. Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ dập tắt cháy rừng tại khu đồi có vườn rừng của ông Nguyễn Văn A, thôn Lùng Chu Phùng. Lực lượng huy động gồm:

- + BCD thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã: 10 người
- + Dân quân cơ động của xã: 25 người
- + Cán bộ công chức xã: 30 người
- + Nhân dân thôn Lùng Chu Phùng: 50 người

Bố trí lực lượng như sau:

* Tổ số 1: Tại khu vực sườn tây do đồng chí Chỉ huy trưởng BCH quân sự xã chỉ huy lực lượng gồm: Dân quân cơ động xã và nhân dân khoảng 25 người; sử dụng dụng cụ cành cây tươi, dao phát, vôi dập lửa chữa cháy.

* Tổ số 2: Tại sườn đông do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã chỉ huy lực lượng gồm cán bộ công chức xã và nhân dân khoảng 25 người; dùng dụng cụ cành cây tươi, dao phát, vôi dập lửa cùng bà con trong thôn tiến hành chữa cháy.

* Tổ số 3: Tại điểm phía trước đám cháy do đồng chí Trưởng công an xã chỉ huy lực lượng gồm công an xã, công an viên các thôn và nhân dân khoảng 25 người dùng dụng cụ cành cây tươi, dao phát, vĩ dập lửa chữa cháy, phân tuyến ngăn chặn cháy lan sang khu vực liền kề.

* Tổ số 4: Bộ phận tạo đường băng cản lửa do đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã chỉ huy, lực lượng gồm dân quân cơ động; nhân dân khoảng 30 người; sử dụng dụng cụ dao, cào, phát dọn tạo đường băng trắng khoanh vùng không cho lửa cháy lan.

* Tổ số 5: Bộ phận tạo đường băng đốt trước, do đồng chí Kiểm lâm địa bàn trực tiếp chỉ huy, Lực lượng gồm tổ giúp việc cho BCD phát triển lâm nghiệp bền vững xã và nhân dân khoảng 15 người; sử dụng dụng cụ dao, cào, phát dọn và đốt tạo đường băng đốt trước khoanh vùng, không chế lửa cháy lan lên phía trên.

* Bộ phận Y tế: do đồng chí Giám đốc trạm y tế xã trực tiếp chỉ huy, gồm 05 người có nhiệm vụ cấp cứu, chuyển thương khi có tình huống.

* Bộ phận hậu cần: do đồng chí văn phòng UBND xã trực tiếp chỉ huy, gồm 04 người có nhiệm vụ bảo đảm nước uống, lương thực, thực phẩm cho lực lượng chữa cháy rừng.

* **Tình huống 3:** Trong quá trình chữa cháy, do gió to, lửa cháy cao, nguy cơ cháy lan lớn. Gần khu vực đám cháy có nhà dân sinh sống. Trưởng BCD xã quyết định di dời tài sản nhà dân khỏi khu vực nguy hiểm. Chỉ huy lực lượng Tổ số 3 cùng hộ gia đình di chuyển tài sản ra khu vực an toàn.

* **Tình huống 4:**

Trong quá trình cơ động, dập lửa Tổ số 2 có 01 người bị thương do tàn lửa rơi vào người gây bỏng; đồng chí tổ trưởng đã báo về ban chỉ đạo. Chỉ huy trưởng ra lệnh điều động lực lượng Y tế vận chuyển người bị bỏng về tuyến sau để chữa trị.

* **Tình huống 5:**

Sau thời gian chữa cháy ban đầu, tình hình đám cháy diễn biến phức tạp, đám cháy không khống chế được mà có nguy cơ cháy lan trên quy mô rộng. Lực lượng chữa cháy hiện trường thông tin về Ban chỉ đạo đề nghị tăng cường lực lượng, phương tiện.

Đề quyết định dập tắt đám cháy đồng chí Chỉ huy trưởng báo cáo lên Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã tỉnh xin tăng cường lực lượng. Sau 10 - 20 phút, lực lượng Kiểm lâm, công an, quân sự tỉnh, cán bộ công chức trên địa bàn xã cùng lực lượng quần chúng bảo vệ rừng các thôn giáp ranh với dụng cụ máy thổi gió, máy phát thực bì, vĩ sắt dập lửa,... có mặt và tham gia chữa cháy.

Khoảng 03 giờ, đám cháy cơ bản được dập tắt, Chỉ huy trưởng chỉ đạo: Tiếp tục dập tàn lửa các đám cháy còn âm ỉ. Tuyệt đối không để sót nguồn lửa tại hiện trường. Ban chỉ đạo cử người đi kiểm tra hiện trường lần cuối, sơ bộ đánh giá mức độ thiệt hại và giao cho công an xã phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

2.2. Báo cáo tình hình cháy rừng: Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại ban đầu sau khi cháy, thống kê và báo cáo Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

2.3. Phối hợp với cơ quan: Kiểm lâm xác định chính xác mức độ thiệt hại, tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền về mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục

hậu quả, hỗ trợ thiên tai. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây

- *Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: Là quá trình tạo rừng mới bằng con đường tự nhiên dựa hoàn toàn vào năng lực của rừng còn lại sau khi cháy cụ thể là số lượng cây mẹ còn lại sau khi cháy, không có sự can thiệp của con người. Chúng ta lợi dụng ngay nguồn giống tại chỗ và hoàn cảnh rừng sẵn có để cho cây mẹ và cây con phát triển. Kết quả của quá trình tự nhiên này là chúng ta không thể điều chỉnh được mà phụ thuộc vào quy luật khách quan của tự nhiên. Không điều chỉnh được thành loài và mật độ cây tái sinh phù hợp với yêu cầu đã định trước. Quá trình kéo dài từ 5-10 năm đối tượng khoanh nuôi có thể chưa phục hồi như ban đầu nhưng với độ tàn trơ của tầng cây gỗ là 0,3 và chiều cao trung bình 10m có thể chấp nhận được.

- *Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và kết hợp với trồng bổ sung*: Là quá trình phục hồi dựa vào năng lực tái sinh tự nhiên và tái sinh nhân tạo. Phương thức tái sinh này tận dụng năng lực gieo giống của rừng sẵn có nhưng con người tác động tích cực tạo hoàn cảnh thuận lợi cho hạt giống nảy mầm, cây tái sinh sinh trưởng tốt. Nếu mật độ và tổ thành cây tái sinh không đáp ứng được mục tiêu, con người có thể tra dặm và trồng thêm những cây có giá trị cao vào nơi mật độ cây có giá trị thấp. Phương pháp này thường được áp dụng ở những nơi điều kiện lập địa đang còn tốt, đối tượng khoanh nuôi đang ở giai đoạn tương đối phát triển nhưng mật độ cây tái sinh thấp và thiếu những loài cây có giá trị cao.

- *Phục hồi trồng rừng hỗn giao*: Đối với đám cháy có thiệt hại lớn, tỉ lệ cây chết trên 50%. Như vậy trong rừng đã có những khoảng trống lớn, tán cây rừng đã bị phá vỡ không còn khả năng che phủ mặt đất. Diễn thế rừng tự nhiên bắt đầu phát triển. Đối với những khoảng rừng này chúng ta có thể tiến hành trồng bổ sung những loài cây khác xen vào lâm phần rừng đã cháy để tăng giá trị. Trộn những loài thích hợp với cây trồng trước và có khả năng ưa bóng, đưa lâm phần rừng về trạng thái ổn định hơn.

- *Trồng rừng mới*: Tổ chức lập hồ sơ thiết kế trồng rừng, đưa các loài cây bản địa phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, đưa các biện pháp lâm sinh để phục hồi lại hệ sinh thái đã mất.

Trên đây là Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã Lao Chải. /.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh(B/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường(B/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh (B/c);
- TTr Đảng ủy xã (B/c);
- TTr HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm khu vực XII;
- Thành viên BCD THCTPTLNBV xã;
- Các ông (bà) Trưởng thôn (T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Khánh Toàn